# PHIẾU BÀI TẬP TOÁN LỚP 3

Ôn tập số đến 1 000. Cộng, trừ · sách Kết nối tri thức

Tuần 1

Họ và tên: ..... Lớp: .....

## Bài 1: Viết số thích hợp vào ô trống

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 169 | 170 | ☐ | 172 | 173 | ☐ | ☐ | 176 |
| 240 | ☐ | 260 | 270 | ☐ | 290 | 300 | ☐ |
| 200 | ☐ | 400 | ☐ | 600 | ☐ | 800 | |

## Bài 2: Điền dấu >, <, =

| | | | |
|---|---|---|---|
| 490 ☐ 409 | 697 ☐ 697 | 696 ☐ 669 | 785 ☐ 786 |
| 452 ☐ 451 | 486 ☐ 486 | 996 ☐ 969 | 396 ☐ 386 |

## Bài 3: Đặt tính rồi tính

| | | | |
|---|---|---|---|
| 250 + 501 | 843 + 108 | 599 − 148 | 279 − 170 |

## Bài 4: Số?

| | | |
|---|---|---|
| ☐ + 196 = 404 | 306 + ☐ = 704 | 380 + ☐ = 580 |
| ☐ + 369 = 446 | ☐ − 72 = 126 | 363 + ☐ = 682 |

## Bài 5: Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng

1. Số lớn nhất trong các số 861, 816, 168, 618 là:

(A) 861 (B) 816 (C) 168 (D) 618

## Bài 6: Bài toán

1. Trường em có 218 học sinh nam và 242 học sinh nữ. Hỏi trường em có tất cả bao nhiêu học sinh?

.....

.....

.....

onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án

# ĐÁP ÁN – TOÁN LỚP 3

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài

Tuần 1

## Bài 1: Viết số thích hợp vào ô trống

169 170 171 172 173 174 175 176

240 250 260 270 280 290 300 310

200 300 400 500 600 700 800

## Bài 2: Điền dấu >, <, =

490 > 409  697 = 697  696 > 669  785 < 786  452 > 451  486 = 486  996 > 969

396 > 386

## Bài 3: Đặt tính rồi tính

250 + 501 = 751  843 + 108 = 951  599 – 148 = 451  279 – 170 = 109

## Bài 4: Số?

208 + 196 = 404  306 + 398 = 704  380 + 200 = 580  77 + 369 = 446  198 – 72 = 126

363 + 319 = 682

## Bài 5: Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng

1. A (861)

## Bài 6: Bài toán

1. Trường em có tất cả số học sinh là: 218 + 242 = 460 (học sinh). Đáp số: 460 học sinh.



onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án